

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
06 THÁNG NĂM 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel
- Địa chỉ: Số 1 Giang Văn Minh, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 086 202 6888
- Vốn điều lệ: 93.832.300.000 đồng
- Mã chứng khoán: VTK
- Mô hình quản trị của Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 28/04/2026, Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ cũng như các quy định khác đối với công ty đại chúng. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã thông qua với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ	28/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua: - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng năm 2026. - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban Điều hành Công ty. - Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty. - Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2025 và Kế hoạch năm 2026. - Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. - Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.

			- Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Tờ trình Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026. - Tờ trình chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội. - Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đạt	Chủ tịch HĐQT	28/04/2026	
2	Ông Hà Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	28/04/2025	
3	Ông Đào Xuân Vũ	Thành viên HĐQT		28/04/2026
4	Ông Nguyễn Đăng Hùng	Thành viên HĐQT	28/04/2025	
5	Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên HĐQT	28/04/2025	
6	Ông Vũ Song Hà	Thành viên HĐQT	28/04/2025	

2. Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đạt	4	100%	Bổ nhiệm từ 28/04/2026
2	Ông Đào Xuân Vũ	4	100%	Miễn nhiệm từ 28/04/2026
3	Ông Hà Minh Tuấn	8	100%	
4	Ông Nguyễn Đăng Hùng	8	100%	
5	Ông Nguyễn Hữu Đức	8	100%	
6	Ông Vũ Song Hà	8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Điều hành tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng như việc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ và đột xuất, cụ thể như sau:

a. Phương pháp giám sát

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ Giám đốc và Ban Điều hành Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hàng quý ngoài các cuộc họp định kỳ theo quy định HĐQT cùng BDH vẫn thực hiện họp, trao đổi công việc thường xuyên để giải quyết các vướng mắc cũng như định hướng phát triển trong từng giai đoạn để đưa ra các phương án phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Kết quả giám sát

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tiền lương lao động năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua; Rà soát, đánh giá và xây dựng chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 hướng tới mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong các văn bản có liên quan.

HĐQT thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ về quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về tình hình hoạt động, tình hình quản trị Công ty và các Nghị quyết của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT đang đưa ra lộ trình kế hoạch triển khai thực hiện nghiên cứu, trao đổi thực tế với một số Công ty đại chúng trong Tập đoàn về các nguyên tắc quản trị công ty theo G20/OECD để tham khảo áp dụng trong thời gian tới.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có)

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ tại Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm hiện tại HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Các đơn vị trong Công ty phối hợp để tham mưu HĐQT trong Công tác phê duyệt kế hoạch năm, tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, thường xuyên báo cáo toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cũng như các vấn đề về pháp lý của Công ty.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	500/NQ-VTK-HĐQT	04/02/2026	Nghị quyết thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C	100%
2	683/NĐ-VTK-HĐQT	09/03/2026	Nghị quyết về việc hủy bỏ danh sách người sở hữu chứng khoán tại NĐKCC	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			05/01/2026 để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	
3	684/NĐ-VTK-HĐQT		Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
4	685/NĐ-VTK-HĐQT		Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và Giám đốc Công ty	100%
5	850/NĐ-VTK-HĐQT	26/03/2026	Nghị quyết thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty là 41.068.578.826 đồng	100%
6	850/NĐ-VTK-HĐQT		Nghị quyết thông qua kế hoạch đầu tư, kế hoạch SXKD, kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 của Công ty.	100%
7	1247/NĐ-VTK-HĐQT	21/04/2026	Nghị quyết ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%
8	05/NĐ-VTK-HĐQT	28/04/2026	Nghị quyết miễn nhiệm và bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty	100%
9	1500/NQ-VTK-HĐQT	19/05/2025	Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký hội đồng quản trị	100%
10	1543/NQQ-VTK-HĐQT	21/05/2025	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án trả cổ tức năm 2025	100%
11	1544/NQ-VTK-HĐQT		Nghị quyết thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
12	1545/NQQ-VTK-HĐQT		Nghị quyết về việc phê duyệt chiến lược kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030	100%
13	2078A/NQ-VTK-HĐQT	25/06/2025	Nghị quyết về việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua tại nghị quyết 1544/NQ-VTK-HĐQT; điều chỉnh và đính chính phương án mới	100%
14	2078B/NQ-VTK-HĐQT		Nghị quyết về việc Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư	100%

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ
-----	----------------	---------	--------------------------------	----------

			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	chuyên môn
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Nguyên Trưởng ban Kiểm soát	28/04/2025	28/04/2026	Cử nhân
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Trưởng ban Kiểm soát	28/04/2026		Thạc sĩ
3	Ông Nguyễn Duy Trọng	Thành viên BKS	28/04/2025		Cử nhân
4	Bà Trần Thị Minh Thủy	Thành viên BKS	28/04/2025		Cử nhân

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Cường	2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Duy Trọng	2	100%	100%	
4	Bà Trần Thị Minh Thủy	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Ban Giám đốc Công ty

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành trên các nội dung sau:

Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Giám sát đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết HĐQT của Ban điều hành Công ty.

Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định pháp luật và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Chủ động phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành và các phòng trung tâm Công ty trong công việc.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp các ý kiến giám sát hoạt động SXKD của Công ty.

Giám sát việc ban hành các quy trình, quy định, quy chế của Công ty đảm bảo việc tuân thủ các quy định Pháp luật.

4. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc

Ban Kiểm soát đã tăng cường phối hợp với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông Công ty để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành trên các nội dung sau:

- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.
- Giám sát việc tổ chức các phiên họp HĐQT, việc ban hành và triển khai Nghị quyết của HĐQT, công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đảm bảo đúng các quy định của Điều lệ và Pháp luật.
- Giám sát công tác quản trị Công ty, công bố thông tin đảm bảo đúng theo quy định.
- Giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, cảnh báo rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai trên các lĩnh vực chính: tài chính kế toán, đầu tư, lĩnh vực tổ chức lao động,... đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến Công ty.

IV. Ban Điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đăng Hùng	Giám đốc	03/04/1979	Thạc sĩ	01/03/2023
2	Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc	06/03/1980	Thạc sĩ	
3	Ông Vũ Song Hà	Phó Giám đốc	08/02/1977	Kỹ Sư	05/12/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tuấn Anh	15/04/1975	Thạc sĩ	27/07/2022

VI. Đào tạo quản trị Công ty

Công ty chủ động hoặc mời các cơ quan chuyên môn của Tập đoàn về đào tạo nâng cao trình độ CBCNV Công ty về các ngành nghề Công ty phát triển.

Ngoài ra Công ty còn thuê các nhân, tổ chức có trình độ để đào tạo cho CBCNV.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Phụ lục 01 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục 02 đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ (Báo cáo năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục 03 đính kèm

2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Phụ lục 04 đính kèm

IX. Các vấn đề khác cần lưu ý:

Không có ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC&SKNB, Trang (01).

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Thượng tá Nguyễn Đạt

PHỤ LỤC 01/ ANNEX 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ The list of affiliated persons of the Company

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch Chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.	Ngày cấp Place of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quần đội / Viettel Group		Cổ đông lớn/ Major Shareholder Công ty mẹ/ Parent Company	0100109106	7/13/2010	Sở KH & ĐT TP.HN/ Hanoi Authority for Planning and Investment	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ lock D26, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi City.	12/01/2006		Cổ đông lớn (Sở hữu 64% số cổ phiếu có quyền biểu quyết) Major Shareholder (Owning 64% of total shares)	Cổ đông lớn Major Shareholder
1.1	Tào Đức Thắng									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Chủ tịch kiêm TGD/ Chairman and General Director of Viettel
1.2	Nguyễn Đình Chiến									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Phó TGD Viettel/ Deputy General Director of Viettel
1.3	Đỗ Minh Phương									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Phó TGD Viettel/ Deputy General Director of Viettel
1.4	Cao Anh Sơn									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Phó TGD Viettel/ Deputy General Director of Viettel
1.5	Nguyễn Vũ Hà									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Phó TGD Viettel/ Deputy General Director of Viettel
1.6	Vũ Tuấn Anh									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Phó TGD Viettel/ Deputy General Director of Viettel
1.7	Nguyễn Thuý Linh									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Kế toán trưởng Viettel/ Chief Accountant of Viettel
1.8	Đào Xuân Vũ									Người quản lý của Viettel/ Viettel's Manager	Phó TGD Viettel/ Deputy General Director of Viettel
2	Nguyễn Đạt		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors					28/4/2026		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	Người nội bộ Insider
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:										
2.1	Nguyễn Thị Thu Hà							28/4/2026		Mẹ đẻ/ Mother	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
2.2	Nguyễn Minh Thuận							28/4/2026		Cha vợ/ Father-in-law	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
2.3	Trương Thị Mỹ							28/4/2026		Mẹ vợ/ Mother-in-law	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
2.4	Nguyễn Thị Văn Hồng							28/4/2026		Vợ/ Wife	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
2.5	Nguyễn Hồng Nhi							28/4/2026		Con gái/ Daughter	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
2.6	Nguyễn Bảo An							28/4/2026		Con gái/ Daughter	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
3	Nguyễn Đăng Hùng							1/3/2023		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/ Board Member and Director	Người nội bộ
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:										
3.1	Bùi Thị Kiên							1/3/2023		Mẹ đẻ/ Mother	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
3.2	Nguyễn Việt Thân							1/3/2023		Bố vợ/ Father-in-law	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
3.3	Vũ Thị Phương Hà							1/3/2023		Mẹ vợ/ Mother-in-law	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
3.4	Nguyễn Thị Hồng Nhung							1/3/2023		Em gái/Daughter	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
3.5	Vũ Quốc Tuấn							1/3/2023		Em rể/ Brother-in-law	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider
3.6	Nguyễn Anh Túc							1/3/2023		Vợ/ Wife	Người có liên quan của người nội bộ The affiliated person of insider

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch Chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No.	Ngày cấp <i>Place of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Dịa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
3.7	Nguyễn Đăng Khánh							1/3/2023		Con đẻ/ <i>Offspring</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
3.8	Nguyễn Ngọc Bảo Trang							1/3/2023		Con đẻ/ <i>Offspring</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
3.9	Nguyễn Đăng Cường							1/3/2023		Anh trai/ <i>Brother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
3.10	Tống Thị Việt Phương							1/3/2023		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
3.11	Nguyễn Viết Thắng							1/3/2023		Em vợ/ <i>Sister-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4	Hà Minh Tuấn		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					4/28/2025		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ
<i>Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:</i>											
4.1	Hà Văn Tạo							4/28/2025		Bố đẻ/ <i>Father</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.2	Nguyễn Thị Ý							4/28/2025		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.3	Trương Văn Bảy							4/28/2025		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.5	Trần Thị Huệ							4/28/2025		Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.6	Trương Thị Bảo Uyên							4/28/2025		Vợ/ <i>Wife</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.7	Hà Minh Tú							4/28/2025		Em ruột/ <i>Siblings</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.8	Nguyễn Thùy Linh							4/28/2025		Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.9	Hà Minh Bảo Ngọc							4/28/2025		Con gái/ <i>Daughter</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
4.10	Hà Minh Phúc							4/28/2025		Con trai/ <i>Sons</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5	Nguyễn Hữu Đức		Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors and Deputy Director</i>					14/07/2017		Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors and Deputy Director</i>	Người nội bộ
<i>Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:</i>											
5.1	Lê Thị Bích Vân							14/07/2017		Vợ/ <i>Wife</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.2	Nguyễn Lê Thành Duy							14/07/2017		Con đẻ/ <i>sons</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.3	Nguyễn Hữu Tri							14/07/2017		Bố đẻ/ <i>Father</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.4	Phạm Thị Yến							14/07/2017		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.5	Lê Linh Lợi							14/07/2017		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.6	Bùi Thị Minh							14/07/2017		Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.7	Nguyễn Thị Hồng Minh							14/07/2017		Em gái/ <i>Sister</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
5.8	Lê Thị Bích Hằng							14/07/2017		Em vợ/ <i>Sister in law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch Chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No.	Ngày cấp <i>Place of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Dịa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
6	Vũ Song Hà		Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ Member of the Board of Directors and Deputy Director					05/12/2023		Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc/ Member of the Board of Directors and Deputy Director	Người nội bộ
<i>Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:</i>											
6.1	Vũ Văn Hiến							05/12/2023		Bố đẻ/ Father	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
6.2	Nguyễn Thị Nhung							05/12/2023		Mẹ đẻ/ Mother	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
6.3	Nguyễn Văn Hiệp							05/12/2023		Bố vợ/ Father-in-law	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
6.4	Nguyễn Lê Hoài Trinh							05/12/2023		Vợ/ Wife	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
6.5	Lê Thị Ánh Duyên							05/12/2023		Mẹ vợ/ Mother-in-law	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
6.6	Vũ Lê Quỳnh Giao							05/12/2023		Con đẻ/ Daughter	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
6.7	Vũ Lâm Phong							05/12/2023		Con đẻ/ Sons	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7	Nguyễn Đức Cường		Nguyên Trưởng BKS/Former Head of the Supervisory Board					28/4/2025	28/4/2026	Nguyễn Trưởng BKS/Former Head of the Supervisory Board	Người nội bộ (đến 28/4/2026)
<i>Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:</i>											
7.1	Thái Thị Hương									Mẹ đẻ	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.2	Nguyễn Thế Hùng									Anh ruột	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.3	Nguyễn Thị Thanh Hương									Chị gái	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.4	Lê Văn Tuyền									Anh rể	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.5	Đặng Thu Huyền									Chị dâu	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.6	Nguyễn Thị Thanh Huyền									Chị gái	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.7	Ngô Việt Dũng									Anh rể	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.8	Phạm Văn Định									Bố vợ	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.9	Hà Thị Hoài									Mẹ vợ	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.10	Phạm Thị Lan Hương									Vợ	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.11	Nguyễn Hương Thảo Lam									Con gái	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
7.12	Nguyễn Thái Bảo									Con trai	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
8	Nguyễn Quang Hiếu		Trưởng BKS/ Head of the Supervisory Board					28/4/2026		Trưởng ban kiểm soát Head of the Supervisory Board	Người nội bộ / Insider
<i>Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:</i>											
8.1	Nguyễn Quang Vinh							28/4/2026		Bố đẻ/ Father	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
8.2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							28/4/2026		Mẹ đẻ/ Mother	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
8.3	Nguyễn Minh Hiếu							28/4/2026		Anh trai/ Brother	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch Chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No.	Ngày cấp <i>Place of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Dịa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
8.4	Trần Thị Khánh Linh							28/4/2026		Vợ/ <i>Wife</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
8.5	Nguyễn Thị Hằng							28/4/2026		Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
8.6	Trần Hồng Minh							28/4/2026		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
8.7	Nguyễn Thế Khoa							28/4/2026		Con trai/ <i>Sons</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9	Nguyễn Duy Trọng		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					4/28/2025		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name of affiliated persons of internal person:</i>											
9.1	Nguyễn Thị Nuôi							4/28/2025		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.2	Nguyễn Duy Long							4/28/2025		Anh ruột/ <i>Brother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.3	Nguyễn Thị Chung							4/28/2025		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.4	Nguyễn Tài Hùng							4/28/2025		Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.5	Nguyễn Thị Xuyên							4/28/2025		Chị ruột/ <i>Sister</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.6	Nguyễn Hữu Mạnh							4/28/2025		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.7	Vũ Thị Ca							4/28/2025		Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.8	Nguyễn Thị Kim Dung							4/28/2025		Vợ/ <i>Wife</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.9	Nguyễn Duy Tùng Khánh							4/28/2025		Con trai/ <i>Sons</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
9.10	Nguyễn Quỳnh Nga							4/28/2025		Con gái/ <i>Daughter</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10	Trần Thị Minh Thủy		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>					4/28/2025		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name of affiliated persons of internal person:</i>											
10.1	Nguyễn Thị Khuyến							4/28/2025		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10.2	Nguyễn Xuân Thái							4/28/2025		Bố đẻ/ <i>Father</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10.3	Nghiêm Thị Hương							4/28/2025		Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10.4	Nguyễn Xuân Hòa							4/28/2025		Chồng/ <i>Husband</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10.5	Nguyễn Tuấn Tú							4/28/2025		Em chồng/ <i>Brother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10.6	Nguyễn Tuệ Minh							4/28/2025		Con gái/ <i>Daughter</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
10.7	Nguyễn Minh Khang							4/28/2025		Con trai/ <i>Sons</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
11	Lê Tuấn Anh		Kế toán Trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					27/07/2022		Kế toán Trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name of affiliated persons of internal person:</i>											
11.1	Lê Mạnh Nghiệm							27/07/2022		Bố đẻ/ <i>Father</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch Chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No.	Ngày cấp <i>Place of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
11.2	Lục Văn Hà							27/07/2022		Vợ/ Wife	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
11.3	Lê Hoàng Bảo Anh							27/07/2022		Con đẻ/ <i>Offspring</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
11.4	Lê Đức Anh							27/07/2022		Con đẻ/ <i>Offspring</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
11.5	Lục Đại Phúc							27/07/2022		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
11.6	Nguyễn Thị Hải							27/07/2022		Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12	Nguyễn Thị Trang		Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký Công ty					19/5/2026		Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký Công ty	Người nội bộ
<i>Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name of affiliated persons of internal person:</i>											
12.1	Bùi Thị Quyền							19/5/2026		Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.2	Phan Văn Tài							19/5/2026		Bố chồng/ <i>Father in law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.3	Lương Thị Bán							19/5/2026		Mẹ chồng/ <i>Mother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.4	Phan Văn Tuấn							19/5/2026		Chồng/ <i>Husband</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.5	Phan Ngọc Linh San							19/5/2026		Con đẻ/ <i>Offspring</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.6	Nguyễn Thị Hà							19/5/2026		Chị gái/ <i>Sister</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.7	Trần Ngọc Quân							19/5/2026		Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.8	Nguyễn Thị Mỹ Linh							19/5/2026		Em gái/ <i>Sister</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.9	Đỗ Xuân Quang							19/5/2026		Em rể/ <i>Brother-in-law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
11.10	Phan Bá Thuận							19/5/2026		Anh chồng/ <i>Brother in law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12.11	Vũ Hà Thủy Tiên							19/5/2026		Chị chồng/ <i>Sister in law</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>The affiliated person of insider</i>
12	Tổng Công ty CP Bưu Chính Viettel/ <i>Viettel Post</i>			0104093672	10/8/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội/ <i>No.2, Lane 15 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi</i>	10/8/2009		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
13	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel/ <i>Viettel Technology Investment One member Limited Liability company</i>			2801045888	10/5/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa/ <i>Thanh Hoa Authority for Planning and Investment</i>	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá/ <i>South Le Loi Avenue, Dong Huong Ward, Thanh Hoa City, Thanh Hoa Province</i>	10/5/2007		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
14	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất Thiết bị Viettel/ <i>Viettel Manufacturing Corporation - One member Limited Liability company</i>			0500141369	20/8/1998	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Hà Nội/ <i>An Binh Hamlet, An Khanh Commune, Hoai Duc District, Hanoi</i>	20/8/1998		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
15	Công ty TNHH một thành viên Truyền thông Viettel/ <i>Vietel Media One member Limited Liability company</i>			0111013646	2/4/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Tầng 4, Tòa nhà The Light, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội <i>4th Floor, The Light Tower, Trung Van ward, Nam Tu Liem district, Hanoi</i>	2/4/2025		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
16	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ khách hàng Viettel/ / <i>Viettel/ Customer Service One member Limited Liability company</i>			0110917293	18/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội <i>No.1 Giang Van Minh street, Kim Ma ward, Ba Dinh district, Hanoi</i>	18/12/2024		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
17	Công ty TNHH một thành viên Thể thao Viettel			0110602871	15/1/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Số 1 Trần Hữu Dục, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội <i>No.01 Tran Huu Duc Street, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem district, Hanoi</i>	15/1/2024		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
18	Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel/ <i>Viettel Global</i>			0102409426	2/11/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Tầng 39,40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội <i>39th and 40th Floor Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Area, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi</i>	2/11/2007		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
19	Công ty cổ phần Xi măng Căm Pha/ <i>Campha Cement „JSC</i>			5700804196	10/4/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh/ <i>Quang Ninh Authority for Planning and Investment</i>	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thach, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh/ <i>Kn6, National Route 18A, Cam Thach Ward, Cam Pha City, Quang Ninh Province</i>	10/4/2008		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	TK giao dịch Chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NH* No.	Ngày cấp <i>Place of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
20	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel/ <i>Viettel Commerce and Import - Export Limited company</i>			0104831030	27/7/210	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội <i>No.1 Giang Van Minh street, Kim Ma ward, Ba Dinh district, Hanoi</i>	27/7/210		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
21	Tổng Công ty CP Công trình Viettel/ <i>Viettel Construction</i>			0104753865	10/6/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội/ <i>No.1 Giang Van Minh street, Kim Ma ward, Ba Dinh district, Hanoi</i>	10/6/2010		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
22	Công ty CP Giao thông số Việt Nam/ <i>Viettel Digital Transport Joint Stock company</i>			0109266456	14/7/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Số 01 đường Trần Hữu Dục, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội/ <i>No.01 Tran Huu Duc Street, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</i>	2020		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
23	Công ty TNHH Một thành viên An nhinh mạng Viettel			0110939642	17/01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Tầng 41-43, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam	2025		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
24	Công ty TNHH Viettel - CHT/ <i>VIETTEL-CHT Company Limited</i>			0500589150	4/7/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội/ <i>Hoa Lac High-Tech Park, Km29, Thang Long Avenue, Thach Hoa Commune, Thach That District, Hanoi</i>	2008		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
25	Công ty Viettel America/ <i>Viettel America Inc</i>			620	2010	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
26	Công ty VTE Technologies SARL/ <i>Viettel Technologies Sarl Company</i>			201500006		Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp/ <i>No.13 TAITBOUT 75009 PARIS Street, French</i>	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
27	Công ty Viettel Peru/ <i>Viettel Peru S.A.C</i>			433	2014	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng hòa Peru/ <i>Lima City, Lima Province, Peru</i>	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
28	Công ty Viettel Russia/ <i>Viettel Russia</i>			201700343	2017	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Mashu Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga. 107996/ <i>Room 11-13, Area I, 2nd Floor, CTR B, 11 Mashu Poryvayeva House, Moscow, Russia</i>	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
29	Viettel Construction Cambodia Co.,Ltd			3723 MOC/D/REG	1/4/2015	Bộ Thương mại Cambodia	Số nhà 22D, đường Chroek Thmay, phường YeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm – Pênh, Campuchia	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
30	Viettel Construction Peru S.A.C			12765031	29/09/2015	Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
31	Công ty TNHH Myanmar/ <i>National TeleComCommunications</i>			201600255	16/12/2016	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Zoological Garden Road, Dagon Township, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
32	Viettel Construction Myanmar Co.,Ltd			Số 248 FC/2015-2016	26/6/2015	Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
33	Công ty Viettel Timor Leste, LDA			556/BKHDT-DTRNN	4/6/2011	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Cóm, Đông Timor	2012			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
34	Công ty TNHH Viettel Cambodia			730/BKHDT-DTRNN	cấp Hà Nội	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia/ <i>No.42, Street 242, Chaktumuk Ward, Daun Penh District, Phnompend, Cambodia</i>	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
35	Công ty TNHH Movitel/ <i>Movitel S.A</i>			404/BKHDT-DTRNN	11/11/2010	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique/ <i>Bairro da Sommerchild, 6 Dr.Francisco Barreto Streer, Maputo City, Mozambique</i>	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
36	Công ty Viettel Cameroon/ <i>Viettel Cameroon S.A</i>			585/BKHDT-DTRNN	1/18/2013	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Thủ đô Yaounde, Cameroon <i>Yaounde Capital, Cameroon</i>	2013		Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội <i>Subsidiary of Viettel</i>	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
37	Công ty Viettel Burundi/ <i>Viettel Burundi S.A</i>			690/BKHDT-DTRNN	26/3/2014	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Công hòa Bu-run-di <i>No.24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Burundi</i>	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
38	Công ty Viettel Tanzania/ <i>Viettel Tanzania PLC (Haloel)</i>			689/BKHDT-DTRNN	24/3/2014	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a/ <i>Plot No.145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, United Republic of Tanzania</i>	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
39	Công ty National Telecom / <i>Natcom S.A</i>			377/BKH-DTRNN/ĐC2	19/01/2022	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2021			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
40	Công ty Star Telecom/ <i>Star Telecom Co.,Ltd</i>			103	2/27/2008	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, Lào/ <i>Nongbone Street, Phonesay Ward, Saysettha District, Vientiane City, Laos</i>	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
41	Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào/ <i>Viettel Post Laos Sole Company Limited</i>			202401349	11/13/2024	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	Bán Phonsimun, đường Tad Mai, quận Sisattanak, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào/ <i>Phonsimun, Tad Mai Street, Sittanak District, Vientiane City, Laos</i>	2024			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>
42	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia/ <i>MYGO (CAMBODIA) CO., LTD.</i>			264	4/8/2009	Bộ KHĐT Việt Nam/ <i>Ministry of Planning and Investment of Vietnam</i>	BB05 St. 101, Sangkat Boeng Trabek, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia.	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán <i>Affiliated person as per point c, Clause 46, Article 4 of the Securities Law</i>

**PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY HOẶC
GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
1	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	7120261-STG/BQLDA/VTNet-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Cần Thơ (thuộc phạm vi tỉnh Sóc Trăng cũ)	5.834.868.696
2	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	7120266-BQLDA/VTNet-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 tại Điện Biên	9.007.189.659
3	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/9/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	7120264-/BQLDA/VTNet-LD-VTK-PNCO/XL2026/HNM	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Ninh Bình (thuộc phạm vi tỉnh Hà Nam cũ)	6.172.356.395
4	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	12/31/2025	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	311210 BQLDA/VTNet-VTK/BCNCKT2025	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng băng rộng cố định cho các tòa nhà, khu công nghiệp, khu đô thị năm 2025 Hồ Chí Minh	145.702.501
5	Viettel Lâm Đồng	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-049 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/8/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	080101-HT/LDG-VTK/TV2026	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Xây dựng cột cóc H=5m, phòng máy tủ Minishelter, lắp đặt thiết bị và phụ trợ tại trạm BTN0721	11.229.461
6	Viettel Cà Mau	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-021 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/5/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	050101-HT/CMU-VTK/TVTK 2026	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí công trình: Củng cố, kiên cố hạ tầng cố định băng rộng GPON tại Cà Mau	21.498.459
7	Viettel Cà Mau	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-021 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	060101-HT/CMU-VTK/TVTK 2026	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí công trình: Củng cố, kiên cố hạ tầng cố định băng rộng GPON tại Cà Mau	17.503.298
8	Viettel Cà Mau	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-021 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	070101-HT/CMU-VTK/TVTK 2026	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí công trình: Củng cố, kiên cố hạ tầng cố định băng rộng GPON tại Cà Mau	34.513.920
9	Viettel Cà Mau	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-021 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/8/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	080101-HT/CMU-VTK/TVTK 2026	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí công trình: Củng cố, kiên cố hạ tầng cố định băng rộng GPON tại Cà Mau	39.465.382
10	Viettel Cà Mau	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-021 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/9/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	090101-HT/CMU-VTK/TVTK 2026	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí công trình: Củng cố, kiên cố hạ tầng cố định băng rộng GPON tại Cà Mau	22.793.192
11	Viettel Tây Ninh	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-060 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/5/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	0501267-HT/TNH-VTK/TVTK 2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Củng cố, cải tạo hạ tầng ngầm GPON tại Tây Ninh.	136.314.952
12	Viettel Cần Thơ	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-019 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	1/14/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	131201-CP/CTO-VTK/XL2025	Thi công: Củng cố hệ thống cột, phòng máy, cải tạo điện AC cho trạm BTS STG0680 đảm bảo lắp đặt thiết bị 5G năm 2025 tại Cần Thơ	646.013.188
13	Công ty Star Telecom (Unitel)	Công ty con của VTG	Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp 27/2/2008	1/3/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	01/STL-VTK/2025	Sửa chữa và cải tạo tầng 4 trụ sở Unitel	172.642.321

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
14	Viettel Đắk Lắk	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-052 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/2/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	020201-HT/DLK-VTK/TV2026	Khảo sát, lập thiết kế BCTV&DT: Triển khai xây cột anten tự đứng trạm PYN0177 để thay thế cho cột anten dây co bị ngã đổ trong cơn bão số 13 năm 2025 tại Đắk Lắk	42.001.188
15	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/2/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	31120262-BQLDA/VNTet-VTK/TVTK 2026	Tư vấn khảo sát , thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Triển khai thi công củng cố 03 trạm BTS phục vụ kiên cố biển đảo tại Quảng Ninh, Khánh Hòa	168.309.853
16	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	5220264- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Cần Thơ	205.496.593
17	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	5220269- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Hưng Yên	184.628.793
18	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202613-BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Quảng Trị	206.427.114
19	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202615- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Huế	99.376.767
20	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202616- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Ninh Bình	369.193.726
21	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202619- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Đà Nẵng	465.488.049
22	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202621- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Đồng Nai	644.248.889
23	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202622- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Khánh Hòa	459.606.786
24	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202625- BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Quảng Ngãi	545.039.431

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
25	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202626-BQLDA/VTNet-VTK/TVTK2026	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp hệ thống điện cho trạm BTS phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Tây Ninh	456.200.809
26	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202629-BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại TP Huế	9.033.224.360
27	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	52202630-BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Khánh Hòa (thuộc phạm vi tỉnh Ninh Thuận cũ)	6.824.511.487
28	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/11/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	11220261-BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Thực hiện chương trình củng cố sửa chữa, khắc phục 3297 trạm tại 34 tỉnh/TP trên toàn quốc	62.380.788.071
29	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	6220264-ĐN-HC/VTNet-VTK/MS2026	Cung cấp lắp đặt trang thiết bị văn phòng tại trụ sở Tổng Công ty	1.345.000.000
30	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ khách hàng Viettel	Công ty con của Công ty mẹ (sở hữu 100% vốn chủ sở hữu)	110917293 Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	2/14/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	1402-VP/VCX-VTK/2026	Thuê thiết bị và chuyên gia phân tích tối ưu các dịp lễ hội, sự kiện	1.925.415.006
31	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/2/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	2320261-BQLDA/VTNet-VTK/PTV2026	Thuê ngoài thực hiện đo kiểm 5G	5.400.000.000
32	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202635-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Bắc Ninh	202.740.600
33	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202637-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Điện Biên	101.675.421
34	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202638-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại TP Hà Nội	374.681.059
35	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202640-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Hà Tĩnh	46.249.046
36	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202643-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Lai Châu	84.947.602
37	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202647-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Phú Thọ	150.910.596
38	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202649-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Sơn La	169.754.917
39	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202650-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Thanh Hóa	183.089.109
40	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202652-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Tuyên Quang	43.021.463
41	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202653-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Đắk Lắk	87.152.883

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
42	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202656-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Khánh Hòa	61.933.639
43	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202658-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Quảng Ngãi	36.512.878
44	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202660-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại TP Huế	96.906.415
45	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202661-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại An Giang	211.776.929
46	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202662-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Cà Mau	376.545.677
47	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202663-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại TP Cần Thơ	121.582.889
48	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202664-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Đồng Nai	170.773.623
49	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202665-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Đồng Tháp	138.064.973
50	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202667-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Tây Ninh	65.471.123
51	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	133202668-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Vĩnh Long	96.460.562
52	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202621-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Cà Mau (thuộc phạm vi tỉnh Bạc Liêu cũ)	217.983.334
53	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202622-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Đồng Nai (thuộc phạm vi tỉnh Bình Phước cũ)	373.361.378
54	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202625-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Cà Mau (thuộc phạm vi tỉnh Cà Mau cũ)	354.332.439
55	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202627-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại Điện Biên	527.755.859
56	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202628-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Đồng Tháp (thuộc phạm vi tỉnh Đồng Tháp cũ)	281.279.137
57	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202630-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thuộc phạm vi tỉnh Hà Giang cũ)	419.338.353

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
58	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202634-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Khánh Hòa (thuộc phạm vi tỉnh Ninh Thuận cũ)	319.765.361
59	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202636-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Quảng Trị (thuộc phạm vi tỉnh Quảng Bình cũ)	500.633.203
60	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202640-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thuộc phạm vi tỉnh Tuyên Quang cũ)	327.749.766
61	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202641-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại TP Huế	441.749.012
62	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202644-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Phú Thọ (thuộc phạm vi tỉnh Vĩnh Phúc cũ)	630.856.339
63	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	93202616-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Khảo sát, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh An Giang (thuộc phạm vi tỉnh An Giang cũ)	337.338.803
64	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320261-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Bắc Ninh	231.106.653
65	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320263-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Điện Biên	26.247.651
66	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320264-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Hà Nội	290.044.283
67	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320266-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Hà Tĩnh	192.175.527
68	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320267-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Lai Châu	12.793.266
69	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320212-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Sơn La	29.053.319
70	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320214-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Thanh Hóa	374.235.648
71	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320216-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Tuyên Quang	63.605.652
72	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320217-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Phú Thọ	162.554.644
73	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320220-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại TP Huế	253.426.568

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
74	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320222-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Quảng Ngãi	247.699.481
75	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320224-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Đắk Lắk	276.549.469
76	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320225-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Khánh Hòa	224.419.320
77	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320227-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Cà Mau	125.553.596
78	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320228-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Đồng Nai	112.643.358
79	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320229-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại An Giang	105.996.415
80	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320230-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Cần Thơ	124.943.472
81	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320231-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Đồng Tháp	59.893.725
82	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320232-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Tây Ninh	115.644.590
83	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/13/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	13320233-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo cột và nhà trạm năm 2026 tại Vĩnh Long	146.641.134
84	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/10/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24220268 -BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Cà Mau (thuộc phạm vi tỉnh Cà Mau cũ)	6.756.953.381
85	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/10/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24220265 -BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Cà Mau (thuộc phạm vi tỉnh Bạc Liêu cũ)	5.865.088.847
86	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/10/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24220266 -BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Đồng Nai (thuộc phạm vi tỉnh Bình Phước cũ)	8.875.673.233
87	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	2320263-BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thuộc phạm vi tỉnh Hà Giang cũ)	8.928.667.406
88	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	2320262-BQLDA/VTNet-VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 tại Điện Biên	11.439.848.728
89	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/12/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	12320261-BQLDA/VTNet-LD VCC -VTK/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Lào Cai (thuộc phạm vi tỉnh Lào Cai cũ)	6.081.163.622

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
90	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	33202611-BQLDA/VTNet-LD VTK -VCC/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Phú Thọ (thuộc phạm vi tỉnh Vĩnh Phúc cũ)	7.600.943.939
91	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/24/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24320261-BQLDA/VTNet-Liên danh VTK-VCC/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Gia Lai (thuộc phạm vi tỉnh Bình Định cũ)	5.031.051.814
92	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/23/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	20320266-BQLDA/Liên danh VTK-VIETCOM/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn TP Hải Phòng (thuộc phạm vi TP Hải Phòng cũ)	24.014.285.261
93	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/23/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	203202610-BQLDA/Liên danh VTK-VIETCOM/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn TP Hải Phòng (thuộc phạm vi tỉnh Hải Dương cũ)	18.473.695.283
94	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/20/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	203202616-BQLDA/VTNet-LD VTK -VCC/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 tại Quảng Ninh	14.344.152.412
95	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/21/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	203202614-BQLDA/Liên danh VTK-PHONG NGOC/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Ninh Bình (thuộc phạm vi tỉnh Nam Định cũ)	6.719.371.218
96	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/23/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	20320264-BQLDA/Liên danh VTK-VCC/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 tại Hà Nội	35.945.590.886
97	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/23/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	20320265-BQLDA/Liên danh VCC-VTK-VTTB/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Hưng Yên (thuộc phạm vi tỉnh Hưng Yên cũ)	9.912.282.706
98	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/21/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	20320269-BQLDA/Liên danh VCC-VTK-CNS/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Ninh Bình (thuộc phạm vi tỉnh Ninh Bình cũ)	7.781.996.971
99	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/27/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	27320262-BQLDA/VTNet-Liên danh VCC-VTK-Nhất Triều/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Đắk Lắk (thuộc phạm vi tỉnh Đắk Lắk cũ)	5.301.353.974
100	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/27/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	27320262-BQLDA/VTNet-LD VTK - VCC/XL 2026	Hợp đồng thi công xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại Lai Châu	3.057.763.990
101	Viettel Hưng Yên	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-023 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	060305-HT/HYN-VTK/XL2026	THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: Dịch chuyển anten, RRU, tháo gá khi lắp 5G theo công văn số 2877/VTNet-BQLDAHTVT tại tỉnh Hưng Yên	41.201.053
102	Viettel Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-045 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/1/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	241201-SXKD/THA-VTK/HĐTV2025	Tư vấn Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Triển khai hạng mục củng cố, di dời hệ thống cột, phòng máy, cải tạo điện AC đảm bảo hạ tầng phục vụ SXKD	56.476.889
103	Viettel Hà Tĩnh	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-038 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/1/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	2010252-HT/HTH-VTK/XL 2025	HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: Củng cố cột anten trạm HTH0252, xã Tiên Điền, tỉnh Hà Tĩnh	114.842.210

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
104	Viettel Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-078 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/25/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	250319-HT/DNG-VTK/TV2026	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Tháo dỡ, di dời trạm QNM0533 tại P. Hội An Đông, TP. Đà Nẵng.	4.656.064
105	Viettel Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-078 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/16/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	160311-HT/DNG-VTK/XL2026	Triển khai cùng cố nhà trạm, thay thế phụ kiện cột anten BTS theo Kế hoạch số 305225826/KH-BQLDAHTVT	333.637.983
106	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/18/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	180301 - BQLDA/VTNet-VTK/ KSTK BVTC&DTKP 2026	300101 -CĐTRG/VTNet/TVKSTK 2026: Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công & dự toán công trình Xây dựng mạng truy nhập cố định băng rộng cho các tòa nhà, khu công nghiệp, khu đô thị năm 2025 tại TP Hồ Chí Minh	593.545.215
107	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-011 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	0201-ĐTTS/VTT-VTK/2026	Cung cấp công cụ, dụng cụ cho phòng họp tại các tỉnh/Thành phố miền Bắc	3.775.846.212
108	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-011 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	0203-ĐTTS/VTT-VTK/2026	Cung cấp công cụ, dụng cụ cho phòng họp tại các tỉnh/Thành phố miền Nam	1.953.539.208
109	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-011 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	0202-ĐTTS/VTT-VTK/2026	Cung cấp công cụ, dụng cụ cho phòng họp tại các tỉnh/Thành phố miền Trung	2.389.747.536
110	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/28/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	27032026QTI/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Quảng Trị (thuộc phạm vi tỉnh Quảng Trị cũ)	10.946.477.970
111	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/28/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	28032026KGG/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh An Giang (thuộc phạm vi tỉnh Kiên Giang cũ)	12.855.447.744
112	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-011 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/18/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	1803 -ĐTTS/VTT-VTK/2026	Hợp đồng Cải tạo, sửa chữa tầng 2, tầng 15 tòa nhà số 1 Giang Văn Minh	10.896.050.000
113	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25320263-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Cao Bằng	119.415.475
114	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202622-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Vĩnh Long	520.137.519
115	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202624-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Thanh Hóa	540.913.542
116	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25320268-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Huế	274.578.272
117	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202610-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Tuyên Quang	289.174.474
118	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25320264-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Tây Ninh	197.416.998

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
119	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202620-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Sơn La	486.513.609
120	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202618-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Quảng Ngãi	446.649.024
121	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202628-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Phú Thọ	555.026.541
122	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202611-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Lai Châu	319.172.041
123	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202626-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Lào Cai	546.357.828
124	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202617-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Khánh Hòa	453.228.670
125	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202621-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Hà Tĩnh	501.749.132
126	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202631-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Hà Nội	608.433.060
127	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25320266-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Đồng Tháp	227.511.348
128	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25320269-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Đồng Nai	274.798.694
129	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202616-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Đắk Lắk	427.345.950
130	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202614-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Điện Biên	405.605.227
131	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202615-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Cần Thơ	416.868.623

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
132	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202619-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Cà Mau	485.094.347
133	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	253202630-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Bắc Ninh	593.922.092
134	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/31/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25320262-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại An Giang	135.543.650
135	Tổng Công Ty Công Nghiệp Công Nghệ Cao Viettel	Công ty con của Công ty mẹ	0100109106-477 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	3/27/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	02/VHT/K2/VTBR-VTK/2026	Cung cấp dịch vụ tối ưu chất lượng mạng 4G, 5G	8.600.071.320
136	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/20/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	154202615-BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK 2026	Khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 tại Thanh Hóa	2.288.278.667
137	Công ty TNHH MTV An ninh mạng Viettel	Công ty con của Công ty mẹ (sở hữu 100% vốn chủ sở hữu)	0110939642 Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/28/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	08.26.VCS-VTK.01	Cung cấp dịch vụ cải tạo, sửa chữa và trang thiết bị văn phòng tầng 16 tòa nhà Keangnam Landmark 72	11.865.500.000
138	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	02042026QNH/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 tại Quảng Ninh	17.410.814.990
139	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	302042026NBH/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Ninh Bình (thuộc phạm vi tỉnh Ninh Bình cũ)	11.607.089.818
140	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	31032026HNI/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 tại TP Hà Nội	33.834.506.831
141	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	12042026HDG/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn TP Hải Phòng (thuộc phạm vi tỉnh Hải Dương cũ)	20.190.775.516
142	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	402042026HBH/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Phú Thọ (thuộc phạm vi tỉnh Hòa Bình cũ)	11.258.859.244
143	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	102022026BDH/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Gia Lai (thuộc phạm vi tỉnh Bình Định cũ)	14.287.271.297
144	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/17/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	12042026HCM/BQLDA/VTNet-VCC-VTK-DHF-LSPN/XL2026	Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn TP Hồ Chí Minh (thuộc phạm vi TP Hồ Chí Minh cũ)	13.979.214.374
145	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/2/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24202636 -BQLDA/VTNet- - VTK/XL 2026	Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Tây Ninh (thuộc phạm vi tỉnh Long An cũ)	18.034.044.290
146	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/6/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24202635 -BQLDA/VTNet- LD VCC-VTK/XL 2026	Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (thuộc phạm vi thành phố Hồ Chí Minh cũ)	9.030.874.194
147	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/3/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	3420262-BQLDA/VTNet-Liên danh VTK-VCC/XL 2026	Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh Lâm Đồng (thuộc phạm vi Đắk Nông cũ)	2.854.780.424

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
148	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/21/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	21420261-BQLDA/VTNet-VTK/PTV 2026	Thu hồi thiết bị 3G phục vụ giảm tải trọng cột cho việc lắp 5G và tái sử dụng thiết bị cho thị trường thuộc phần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 20, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 34	52.199.239.897
149	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/7/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	7420266-BQLDA/VTNet-VTK/TV2026	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án đầu tư xây dựng trạm biển đảo năm 2026	323.583.390
150	Viettel Timor-Leste	Công ty con của VTG	1150150 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	4/10/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	01/2026/VTL-VTK/SITE DESIGN	Thiết kế, đánh giá tải trọng, kiểm định cột cho Viettel Timor-Leste	1.681.627.200
151	Viettel Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-078 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/5/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	050511-HT/DNG-VTK/XL2026	Triển khai củng cố 11 trạm BTS theo Kế hoạch số 305205826/KH-BQLDAHTVT	482.564.928
152	Viettel Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-078 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/12/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	120511-HT/DNG-VTK/XL2026	Triển khai củng cố trạm QNM0169, QNM0066, QNM0238, DNG0440, DNG0429, DNG0020, QNM0134, QNM0031, QNM0568, QNM0566, QNM0062, QNM0648 theo Kế hoạch số 305205826/KH-BQLDAHTVT	394.199.960
153	Viettel Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-078 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/23/2025	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	230511-HT/DNG-VTK/XL2026	Triển khai củng cố trạm QNM0655, QNM0760, QNM0297-11, QNM0411, QNM0921-11, QNM0316, QNM0345 theo Kế hoạch số 305205826/KH-BQLDAHTVT	464.317.097
154	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/22/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042038DBN/BQLDA/VTNet-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Điện Biên	10.816.246.285
155	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/1/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042030TNH/BQLDA/VTNet-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Tây Ninh	5.657.001.600
156	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/20/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042050HPG/BQLDA/VTNet-VTK-DAI LOI/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại TP. Hải Phòng	7.828.002.614
157	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/22/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	22520266HTH/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Hà Tĩnh	7.052.239.916
158	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/22/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	22520265HYN/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Hưng Yên	6.469.177.696
159	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/22/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	22520264LCI/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Lào Cai	5.762.218.648
160	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/20/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042037LCU/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Lai Châu	3.802.752.073

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
161	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/22/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	22520263LSN/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Lạng Sơn	3.479.597.341
162	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/20/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042049QNH/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Quảng Ninh	6.394.022.219
163	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/22/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	22520262TQG/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Tuyên Quang	3.268.323.274
164	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	18520264-BQLDA/VTNet-LD VCC-VTK-Gia Phú/XL 2026	Thi công xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng trạm BTS tại một phần địa bàn tỉnh An Giang (thuộc phạm vi tỉnh An Giang cũ)	1.325.190.081
165	Công ty Quản lý tài sản Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-160 Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	5/18/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	255/A1.VAM-VTK/2026/HĐTV_KHCN	Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án A1 Thái Nguyên	450.775.260
166	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	11/05/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	1152064-BQLDA/VTNet-VTK/PTV2026	Đo kiểm 20.000 trạm gốc năm 2026	20.088.000.000
167	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/2/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	262026-BQLDA/VTNet-Liên danh VCC- ACT- VTK- Hồng Quang- Gia Phú- Đồng Dương/PTV 2026	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giải pháp trạm 5G tại Cà Mau	3.460.998.626
168	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	290602 - BQLDA/VTNet-VTK/KSTK BVTC&DTKP 2026	Tư vấn khảo sát, thiết kế lập bản vẽ thi công và dự toán công trình Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Tuyên Quang	432.511.275
169	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	290601 - BQLDA/VTNet-VTK/KSTK BVTC&DTKP 2026	Tư vấn khảo sát, thiết kế lập bản vẽ thi công và dự toán công trình Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trạm BTS năm 2026 tại Hà Tĩnh	479.290.459
170	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	266202620/BQLDA/VTNet-VTK/TVKSTK2026	Khảo sát thiết kế bản vẽ thi công Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm năm 2025 trên một phần địa bàn tỉnh Gia Lai (thuộc phạm vi tỉnh Bình Định cũ)	937.683.454
171	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	26620264-BQLDA/VTNet-VTK-TV2026	2105628-CĐTRG-VTNet-TVTK2026: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Triển khai cùng cố, kiên cố hạ tầng mạng lưới băng rộng cố định năm 2026 tại Thành phố Hà Nội	171.324.776
172	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	266202615-BQLDA/VTNet-VTK-TV2027	2105648-CĐTRG-VTNet-TVTK2026: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Triển khai cùng cố, kiên cố hạ tầng mạng lưới băng rộng cố định năm 2026 tại Cà Mau	105.270.638
173	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	266202616-BQLDA/VTNet-VTK-TV2028	2105650-CĐTRG-VTNet-TVTK2026: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Triển khai cùng cố, kiên cố hạ tầng mạng lưới băng rộng cố định năm 2026 tại Đồng Nai	109.033.188

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
174	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	266202617-BQLDA/VTNet-VTK-TV2029	2105651-CĐTRG-VTNet-TVTK2026: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Triển khai cùng cố, kiên cố hạ tầng mạng lưới băng rộng cố định năm 2026 tại Đồng Tháp	261.114.042
175	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/26/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	266202619-BQLDA/VTNet-VTK-TV2030	2105654-CĐTRG-VTNet-TVTK2026: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Triển khai cùng cố, kiên cố hạ tầng mạng lưới băng rộng cố định năm 2026 tại Vĩnh Long	174.205.526
176	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	296202615-BQLDA/VTNet-VTK-TV2031	2105649-CĐTRG-CTO-TVTK2026: Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán Công trình: Triển khai cùng cố, kiên cố hạ tầng mạng lưới băng rộng cố định năm 2026 tại TP. Cần Thơ	245.385.573
177	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/27/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	24620261-BQLDA/VTNet - VTK/XL 2026	Củng cố sửa chữa, khắc phục các trạm BTS tại 27 tỉnh/TP - Phần thầu số: 1, 2, 3, 4, 6, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34	91.953.637.988
178	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/11/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042023TTH/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại TP.Huế	3.517.128.862
179	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/9/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042045DLK/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Đắk Lắk	5.958.950.084
180	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/12/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042059HCM/BQLDA/VTNet-VCC-VTK-LSPN/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại TP.Hồ Chí Minh	5.166.361.022
181	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/9/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042044VLG/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Vĩnh Long	5.827.376.955
182	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/12/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042054LDG/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Lâm Đồng	5.660.885.078
183	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/11/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	3620264KHA/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Khánh Hòa	5.518.698.664
184	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/15/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042048NBH/BQLDA/VTNet-VTK-PHONGNGOC-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Ninh Bình	4.617.176.983
185	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/11/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	22520261CBG/BQLDA/VTNet-VCC-VTK/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Cao Bằng	1.400.975.195

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
186	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/15/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	25042042CMU/BQLDA/VTNet-VTK-VCC/XL2026	Thi công xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cải tạo cột và nhà trạm phục vụ triển khai mạng vô tuyến 5G khu vực Nông thôn năm 2025 tại Cà Mau	5.654.128.098
187	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	296202610-BQLDA/VTNet-Liên danh VCC-VTK/PTV 2026	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giải pháp trạm 5G tại Hà Tĩnh	1.637.859.525
188	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	29620267-BQLDA/VTNet-Liên danh VTK-VCC-GLK/PTV 2026	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giải pháp trạm 5G tại Quảng Ninh	1.487.042.557
189	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	29620268-BQLDA/VTNet-Liên danh VCC-VTK/PTV 2026	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giải pháp trạm 5G tại Tuyên Quang	2.050.961.289
190	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-012 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	6/29/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	29620261-BQLDA/VTNet-Liên danh VTK-VCC-VX/PTV 2026	Cung cấp dịch vụ lắp đặt giải pháp trạm 5G tại Bắc Ninh	1.463.622.320
191	Công ty Star Telecom (Unitel)	Công ty con của VTG	Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp 27/2/2008	04/06/2024	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	01/STL-VTK/2026	Cải tạo tầng 1 sảnh văn phòng Unitel giai đoạn 2	1.829.380.990
192	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	Công ty con của Công ty mẹ (sở hữu hơn 90% vốn chủ sở hữu)	102409426 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	22/06/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	01/VTG-VTK/DV2026-DOMINICA	Khảo sát phục vụ triển khai tần số và chuẩn bị đầu tư tại CH Dominica	2.729.868.505
193	Công ty TNHH Movite (Viettel Mozambique)	Công ty Con của VTG	404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐQT Việt Nam cấp ngày 11/11/2010	15/06/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	01/2026/MVT-VTK	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Data center cho Viettel Mozambique	8.968.476.000
194	CÔNG TY TNHH VIETTEL – CHT	Công ty con của Công ty mẹ	Số Giấy NSH (Mã số doanh nghiệp): 0500589150 Ngày cấp: 11/04/2008 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/10/2022) Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	12/3/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	120301/VTK-CHT/MS2026	Hợp đồng cung cấp dịch vụ cloud server	31.640.400
195	CÔNG TY TNHH VIETTEL – CHT	Công ty con của Công ty mẹ	Số Giấy NSH (Mã số doanh nghiệp): 0500589150 Ngày cấp: 11/04/2008 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/10/2022) Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	8/1/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	DH8475318	Cung cấp bổ sung dịch vụ lưu trữ cho cloud server	8.603.100
196	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI	Chi nhánh Công ty mẹ của Công ty	0100109106-477 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Tháng 2/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	03-01/HDDV/VTK-VHT/2026	Cung cấp dịch vụ đo kiểm	556.912.800
197	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Công ty con của VTP	0310783329 cấp ngày 18/4/2011	Tháng 09/2025	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025	01901/VTK-LOG	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hoá trong nước	1.124.695.800
197.1	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 01/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	010126/VTK-LOG	Đơn hàng vận chuyển hàng hoá tháng 01/2026	53.136.000
197.2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 02/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	020226/VTK-LOG	Đơn hàng vận chuyển hàng hoá tháng 02/2026	155.520.000
197.3	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 03/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	020326/VTK-LOG	Đơn hàng vận chuyển hàng hoá tháng 03/2026	210.600.000
197.4	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 04/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	020426/VTK-LOG	Đơn hàng vận chuyển hàng hoá tháng 04/2026	234.360.000

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
						Số hợp đồng	Nội dung	Tổng giá giao dịch (sau VAT)
197.5	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 05/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	020526/VTK-LOG	Đơn hàng vận chuyển hàng hoá tháng 05/2026	191.700.000
197.6	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 06/2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	020626/VTK-LOG	Đơn hàng vận chuyển hàng hoá tháng 06/2026	202.500.000
196.7	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			Tháng 6//2026	01/NQ-VTK-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026	290601/2026/HDDV/VTK-LOG	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa Việt Nam –Timor Leste	76.879.800

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Đạt		Chủ tịch HĐQT					0,00%	Bỏ nhiệm từ ngày 28/4/2026
1.1	Nguyễn Thị Thu Hà		Mẹ đẻ					0,00%	
1.2	Nguyễn Minh Thuận		Cha vợ					0,00%	
1.3	Trương Thị My		Mẹ vợ					0,00%	
1.4	Nguyễn Thị Vân Hồng		Vợ					0,00%	
1.5	Nguyễn Hồng Nhi		Con gái					0,00%	
1.6	Nguyễn Bảo An		Con gái					0,00%	
1.7	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		Ông Nguyễn Đạt là Đại diện vốn đối với 60% phần vốn góp Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	0100109106	13/07/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	3.594.355	38,31%	
2	Đào Xuân Vũ		Nguyên Chủ tịch HĐQT				-	0,00%	Miễn nhiệm ngày 28/04/2025
2.1	Đào Xuân Kỳ		Bố đẻ				-	0,00%	
2.2	Nguyễn Thị Gấm		Mẹ đẻ				-	0,00%	
2.3	Đào Xuân Quyền		Anh ruột				-	0,00%	
2.4	Nguyễn Thị Lan		Chị dâu				-	0,00%	
2.5	Đào Xuân Chức		Anh ruột				-	0,00%	
2.6	Lê Thị Chiêu		Chị dâu				-	0,00%	
2.7	Đào Xuân Văn		Em ruột				-	0,00%	
2.8	Hoàng Thị Lan		Em dâu				-	0,00%	
2.9	Vũ Anh Tú		Mẹ vợ				-	0,00%	
2.10	Nguyễn Hoài Thanh		Vợ				-	0,00%	
2.11	Đào Tú Anh		Con gái				-	0,00%	
2.12	Đào Minh Anh		Con gái				-	0,00%	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
2.13	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		Ông Đào Xuân Vũ là Đại diện vốn đối với 60% phần vốn góp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đến ngày 28/4/2026				3.594.355	38,31%	
3	Nguyễn Đăng Hùng		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc				34.697	0,37%	
3.1	Bùi Thị Kiên		Mẹ đẻ				-	0,00%	
3.2	Nguyễn Viết Thân		Bố vợ				-	0,00%	
3.3	Vũ Thị Phương Hà		Mẹ vợ				-	0,00%	
3.4	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Em gái				7.800	0,08%	
3.5	Vũ Quốc Tuấn		Em rể				-	0,00%	
3.6	Nguyễn Anh Túc		Vợ				-	0,00%	
3.7	Nguyễn Đăng Khánh		Con đẻ				-	0,00%	
3.8	Nguyễn Ngọc Bảo Trang		Con đẻ				-	0,00%	
3.9	Nguyễn Đăng Cường		Anh trai				-	0,00%	
3.10	Tổng Thị Việt Phương		Chị dâu				-	0,00%	
3.11	Nguyễn Viết Thắng		Em vợ				11.700	0,12%	
3.12	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		Ông Nguyễn Đăng Hùng là người đại diện 20% phần vốn góp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội				1.198.118	12,77%	
4	Hà Minh Tuấn		Thành viên HĐQT				-	0,00%	
4.1	Hà Văn Tạo		Bố đẻ				-	0,00%	
4.2	Nguyễn Thị Ý		Mẹ đẻ				-	0,00%	
4.3	Trương Văn Bảy		Bố vợ				-	0,00%	
4.4	Trần Thị Huệ		Mẹ vợ				-	0,00%	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
4.5	Trương Thị Bảo Uyên		Vợ				-	0,00%	
4.6	Hà Minh Tú		Em ruột				-	0,00%	
4.7	Nguyễn Thùy Linh		Em dâu				-	0,00%	
4.8	Hà Minh Bảo Ngọc		Con gái				-	0,00%	
4.9	Hà Minh Phúc		Con trai				-	0,00%	
4.10	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		Ông Hà Minh Tuấn là người đại diện 20% phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội				1.198.118	12,77%	
5	Nguyễn Hữu Đức		Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc				42.178	0,45%	
5.1	Lê Thị Bích Vân		Vợ				-	0,00%	
5.2	Nguyễn Lê Thành Duy		Con đẻ				-	0,00%	
5.3	Nguyễn Hữu Trí		Bố đẻ				-	0,00%	
5.4	Phạm Thị Yến		Mẹ đẻ				-	0,00%	
5.5	Lê Linh Lợi		Bố vợ				-	0,00%	
5.6	Bùi Thị Minh		Mẹ vợ				-	0,00%	
5.7	Nguyễn Thị Hồng Minh		Em gái				-	0,00%	
5.8	Lê Thị Bích Hằng		Em vợ				-	0,00%	
6	Vũ Song Hà		Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc				-	0,00%	
6.1	Vũ Văn Hiến		Bố đẻ				-	0,00%	
6.2	Nguyễn Thị Nhung		Mẹ đẻ				-	0,00%	
6.3	Nguyễn Văn Hiệp		Bố vợ				-	0,00%	
6.4	Nguyễn Lê Hoài Trinh		Vợ				-	0,00%	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
6.5	Lê Thị Ánh Duyên		Mẹ vợ				-	0,00%	
6.6	Vũ Lê Quỳnh Giao		Con đẻ				-	0,00%	
6.7	Vũ Lâm Phong		Con đẻ				-	0,00%	
7	Nguyễn Đức Cường		Nguyên Trưởng BKS				-	0,00%	
7.1	Thái Thị Hường		Mẹ đẻ				-	0,00%	
7.2	Nguyễn Thế Hùng		Anh ruột				-	0,00%	
7.3	Nguyễn Thị Thanh Hương		Chị gái				-	0,00%	
7.4	Lê Văn Tuyên		Anh rể				-	0,00%	
7.5	Đặng Thu Huyền		Chị dâu				-	0,00%	
7.6	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Chị gái				-	0,00%	
7.7	Ngô Việt Dũng		Anh rể				-	0,00%	
7.8	Phạm Văn Định		Bố vợ				-	0,00%	
7.9	Hà Thị Hoài		Mẹ vợ				-	0,00%	
7.10	Phạm Thị Lan Hương		Vợ				-	0,00%	
7.11	Nguyễn Hương Thảo Lam		Con gái				-	0,00%	
7.12	Nguyễn Thái Bảo		Con trai				-	0,00%	
8	Nguyễn Quang Hiếu		Trưởng Ban Kiểm soát						Bỏ nhiệm từ ngày 28/4/2026
8.1	Nguyễn Quang Vinh		Bố đẻ						
8.2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Mẹ đẻ						
8.3	Nguyễn Minh Hiếu		Anh trai						

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
8.4	Trần Thị Khánh Linh		Vợ						
8.5	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ vợ						
8.6	Trần Hồng Minh		Bố vợ						
8.7	Nguyễn Thế Khoa		Con trai						Còn nhỏ
9	Nguyễn Duy Trọng		Thành viên BKS				-	0,00%	
9.1	Nguyễn Thị Núi		Mẹ đẻ				-	0,00%	
9.2	Nguyễn Duy Long		Anh ruột				-	0,00%	
9.3	Nguyễn Thị Chung		Chị dâu				-	0,00%	
9.4	Nguyễn Tài Hùng		Anh rể				-	0,00%	
9.5	Nguyễn Thị Xuyên		Chị ruột				-	0,00%	
9.6	Nguyễn Hữu Mạnh		Bố vợ				-	0,00%	
9.7	Vũ Thị Ca		Mẹ vợ				-	0,00%	
9.8	Nguyễn Thị Kim Dung		Vợ				-	0,00%	
9.9	Nguyễn Duy Tùng Khánh		Con trai				-	0,00%	
9.10	Nguyễn Quỳnh Nga		Con gái				-	0,00%	
10	Trần Thị Minh Thủy		Thành viên BKS				-	0,00%	
10.1	Nguyễn Thị Khuyến		Mẹ đẻ				-	0,00%	
10.1	Nguyễn Xuân Thái		Bố đẻ				-	0,00%	
10.1	Nghiêm Thị Hương		Mẹ chồng				-	0,00%	
10.1	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng				-	0,00%	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
10.1	Nguyễn Tuấn Tú		Em chồng				-	0,00%	
10.1	Nguyễn Tuệ Minh		Con gái				-	0,00%	
10.1	Nguyễn Minh Khang		Con trai				-	0,00%	
11	Lê Tuấn Anh		Kế toán trưởng				200	0,00%	
11.1	Lê Mạnh Nghiệm		Bố đẻ				-	0,00%	
11.2	Lục Văn Hà		Vợ				-	0,00%	
11.3	Lê Hoàng Bảo Anh		Con đẻ				-	0,00%	
11.4	Lê Đức Anh		Con đẻ				-	0,00%	
11.5	Lục Đại Phúc		Bố vợ				-	0,00%	
11.5	Nguyễn Thị Hồi		Mẹ vợ				-	0,00%	
12	Nguyễn Thị Trang		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty					0,00%	
12.1	Bùi Thị Quyên		Mẹ đẻ					0,00%	
12.2	Phan Văn Tài		Bố chồng					0,00%	
12.3	Lương Thị Bản		Mẹ chồng					0,00%	
12.4	Phan Văn Tuấn		Chồng				500	0,01%	
12.5	Phan Ngọc Linh San		Con đẻ					0,00%	
12.6	Nguyễn Thị Hà		Chị gái					0,00%	
12.7	Trần Ngọc Quân		Anh rể					0,00%	
12.8	Nguyễn Thị Mỹ Linh		Em gái					0,00%	
12.9	Đỗ Xuân Quang		Em rể					0,00%	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ với Người nội bộ	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
12.10	Phan Bá Thuận		Anh chồng					0,00%	
12.11	Vũ Hà Thủy Tiên		Chị chồng					0,00%	

**PHỤ LỤC 04 - GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2026)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) hoặc thời điểm miễn nhiệm (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hữu Đức	Người nội bộ	43.978	0,47%	42.178	0,45%	Bán theo nhu cầu cá nhân
2	Lê Tuấn Anh	Người nội bộ	100	0,00%	200	0,00%	Mua theo nhu cầu cá nhân
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Em gái TV.HĐQT Nguyễn Đăng Hùng	12.200	0,13%	7.800	0,08%	Bán theo nhu cầu cá nhân
4	Nguyễn Viết Thắng	Em vợ TV.HĐQT Nguyễn Đăng Hùng	8500	0,09%	11.700	0,12%	Mua theo nhu cầu cá nhân
5	Phan Văn Tuấn	Chồng Người phụ trách quản trị Công ty	0	0,00%	500	0,01%	Mua theo nhu cầu cá nhân

(*) Danh sách cuối kỳ theo danh sách chốt quyền ngày 06/07/2026